TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 19-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Võ Hồng Quận**

2/ Bà **Võ Ngọc Ba**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị Hồng Th, sinh ngày 01/01/1975, tại: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th và bà Phạm Thị S; anh chị em ruột có tất cả 05 người (kể cả bị cáo); có chồng: Lê Minh H, sinh năm 1973; con Lê Minh L, sinh năm 1996; tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị **Nguyễn Thùy T**, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 79 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Lê Minh H**, sinh năm 1973 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp M, xã M1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 14/11/2020, Đặng Thị Hồng Th sinh năm 1975 cùng chồng là Lê Minh H, sinh năm 1973 cùng ngụ ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long từ nhà đến nhà của anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1981 ngụ ấp M, xã M1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long để chơi (anh H là cậu của Th1). Tại nhà anh Th1, có chị Nguyễn Thuỳ T, sinh năm 1989 ngụ số 79 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (T là em của anh Th1) về chơi. Sau khi đến nhà anh Th1, Th ở lại phụ nấu đồ ăn còn anh H trở về nhà để làm việc. Khoảng 13 giờ, trong lúc nấu ăn, Th nhìn thấy ba lô của chị T để trên giường ngủ không có kéo dây khóa kéo, Th nhìn thấy bên trong ba lô có một cái bóp da màu xanh lá cây, Th quan sát xung quanh không có ai và nghĩ trong bóp có tiền nên nảy sinh ý định lấy cái bóp của chị T. Th lén lút lấy cái bóp màu xanh lá cây trong ba lô của chị T đi lên phía trước nhà (lúc này không có ai phía trước nhà), Th mở dây kéo lấy trong cái bóp một cọc tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 05 USD giấu vào trong áo ngực đang mặc, Th lấy tiếp 01 cọc tiền 10.650.000 đồng (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) giấu vào trong quần lót đang mặc, sau đó Th lấy cọc tiền 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại trong bóp để vào chung với số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Th giấu vào áo ngực bên trái rồi ném cái bóp lên giàng lưới bên hong nhà, sau đó đi vào nhà. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, chị T phát hiện cái bóp trong ba lô bị mất nên báo Công an xã M1. Lúc này anh H đã đến nhà chị T để rướt Th. Sợ bị phát hiện nên Th lén lút lấy số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) giấu vào túi quần của anh H. Trong quá trình làm việc với Công an xã M1, Th thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của chị T và tự nộp lại tiền đã lấy trộm.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) cái bóp da màu xanh lá cây, chiều dài 19cm, rộng 09cm trên bóp có chữ FOREVER FOR YOU – FASHION ACCESSORIES;

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 05 USD;

- Số tiền 21.338.000 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng). Trong đó, số tiền của chị T là 19.000.000 đồng, số tiền của Th là 1.250.000 đồng, số tiền của H là 1.088.000 đồng;

- 01 (Một) bóp da nam màu nâu có chữ LEVI'S;

- 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 05 USD số MJ 52482730A; MK 78391929A;

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 02 USD số L74162914A;

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100 CAMPUCHIA số 0906418;

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20 nhân dân tệ số PT 96892269;

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10 đôla Hồng Kông số JU 3088959;

Theo bản kết luận định giá tài sản số 59/KLHĐ - ĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Trà Ôn kết luận: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 05 USD có giá trị là 115.180 đồng (Một trăm mười lăm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Như vậy tài sản mà bị cáo Th lấy trộm của chị T là 19.115.180 đồng (Mười chín triệu một trăm mười lăm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Ngày 02/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Thị Hồng Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) cái bóp da màu xanh lá cây, chiều dài 19cm, rộng 09cm trên bóp có chữ FOREVER FOR YOU – FASHION ACCESSORIES; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 05 USD; Số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thùy T.

+ Các tài sản của Lê Minh H gồm: 01 (Một) bóp da nam màu nâu có chữ LEVIS; 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 05 USD; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100 CAMPUCHIA; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20 nhân dân tệ; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20 đôla Hồng Kông; số tiền 1.088.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn xét thấy không liên quan đến vụ án nên Quyết định trả lại cho anh H.

+ Số tiền của bị cáo Đặng Thị Hồng Th là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thùy T đã nhận lại những tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTÔ ngày 17/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Đặng Thị Hồng Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Hồng Th thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 14/11/2020, tại ấp M, xã M1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Đặng Thị Hồng Th đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) cái bóp da màu xanh lá cây bên trong có số tiền mặt là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng); 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 05 USD trị giá 115.180 đồng (Một trăm mười lăm nghìn một trăm tám mươi đồng) của chị Nguyễn Thùy T nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản là 19.115.180 đồng (Mười chín triệu một trăm mười lăm nghìn một trăm tám mươi đồng). Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin bãi nại ngày 15/11/2020 và đơn xin vắng mặt ngày 31/12/2020 chị Nguyễn Thùy T trình bày: Chị là người bị hại trong vụ mất trài sản tại nhà anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1981 ngụ tại ấp M, xã M1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. Tài sản chị bị mất khoảng 19.000.000 đồng và 15 đôla Mỹ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ Bảo hiểm xã hội do mợ là bị cáo Đặng Thị Hồng Th lấy trộm. Nay chị làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Th và xin vắng mặt trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử với lý do đi làm ăn xa, đi lại khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Minh H trình bày: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/11/2020 anh có cùng vợ anh là bị cáo Đặng Thị Hồng Th đến nhà của anh Th1 chơi, sau đó thì anh để vợ ở nhà anh Th1 chơi và anh đi về nhà làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi anh đến nhà anh Th1 để đón bị cáo Th thì anh nghe nói chị T bị mất tiền, sau đó anh mới kêu bị cáo Th vào nhà tắm để anh kiểm tra người thì bị cáo đưa cho anh số tiền 10.650.000 đồng trong người bị cáo, sự việc bị cáo Th lấy trộm tài sản của chị T, bỏ tiền vào túi quần của anh anh không hay biết và cũng không có liên quan gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Đặng Thị Hồng Th theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị Hồng Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18

tháng, thời gian thử thách tính ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/02/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thùy T đã nhận lại những tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Hồng Th số tiền 1.250.000 đồng nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Thị Hồng Th nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 14/11/2020, tại ấp M, xã M1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Đặng Thị Hồng Th đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) cái bóp da màu xanh lá cây bên trong có số tiền mặt là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng); 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 05 USD trị giá 115.180 đồng (Một trăm mười lăm nghìn một trăm tám mươi đồng) của chị Nguyễn Thùy T nhằm mục đích vụ lợi cho quyền lợi cá nhân, nên hành vi của bị cáo có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy

định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng số 02/CT-VKSTÔ ngày 17/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải nuôi sống bản thân và gia đình, trái lại bị cáo không lo làm ăn mà có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nhằm mục đích vun vén cho quyền lợi cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cho thấy hành vi của bị cáo là xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông nội Đặng Văn Chiếu là liệt sĩ, có bà nội bà Nguyễn Thị Hai là mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định các điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, ngoài ra bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và đủ điều kiện được hưởng các tình tiết được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng treo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người hữu dụng sau này và cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thùy T đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thùy T gồm: 01 (Một) cái bóp da màu xanh lá cây, chiều dài 19cm, rộng 09cm trên bóp có chữ FOREVER FOR YOU – FASHION ACCESSORIES; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 05 USD; Số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) đây là tài sản cá nhân của chị T là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét trong quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã trả lại các tài sản cho anh Lê Minh H gồm: 01 (Một) bóp da nam màu nâu có chữ LEVIS; 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 05 USD; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100 CAMPUCHIA; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20 nhân dân tệ; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20 đôla Hồng Kông; số tiền 1.088.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) đây là tài sản cá nhân của anh H không có liên quan đến vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Hồng Th số tiền 1.250.000 đồng nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị Hồng Th nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Hồng Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng Th **06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** *(Mười hai)* tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/02/2021).

Giao người bị kết án Đặng Thị Hồng Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị

kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thùy T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thùy T gồm: 01 (Một) cái bóp da màu xanh lá cây, chiều dài 19cm, rộng 09cm trên bóp có chữ FOREVER FOR YOU – FASHION ACCESSORIES; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 05 USD; Số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã trả lại các tài sản cho anh Lê Minh H gồm: 01 (Một) bóp da nam màu nâu có chữ LEVIS; 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 05 USD; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100 CAMPUCHIA; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20 nhân dân tệ; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20 đôla Hồng Kông; số tiền 1.088.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Hồng Th số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002550 ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý để đảm bảo Thi hành án.

5.Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Thị Hồng Th nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Phương